

HƯỚNG DẪN

**Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh
Bà Rịa - Vũng Tàu theo mức lương tối thiểu từ ngày 01/01/2011**

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ Thông tư số 36/2010/TT-BLĐTBXH ngày 18/11/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động;

Căn cứ văn bản số 887/BXD-KTXD ngày 07/6/2011 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo mức lương tối thiểu mới từ 01/01/2011;

Căn cứ Quyết định số 2056/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT - Phần xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 2057/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT - Phần lắp đặt);

Căn cứ Quyết định số 2058/2006/QĐ-UBND ngày 18/7/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Phần khảo sát xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT - Phần khảo sát xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 4596/2006/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo - Phần xây dựng (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo - Phần xây dựng);

Căn cứ Quyết định số 4597/2006/QĐ-UBND ngày 15/12/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo - Phần lắp đặt (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT huyện Côn Đảo - Phần lắp đặt);

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 13/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công bố đơn giá xây dựng cơ bản công trình bưu chính, viễn thông tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá công trình bưu chính, viễn thông);

Căn cứ Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu công bố đơn giá xây dựng công trình (phần sửa chữa) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là đơn giá XDCT – Phần sửa chữa);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 155/TTr-SXD ngày 24/6/2011 về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo mức lương tối thiểu từ 01/01/2011;

UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình lập theo các bộ đơn giá do UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành hoặc công bố theo mức lương tối thiểu vùng (nơi xây dựng công trình) từ ngày 01/01/2011 như sau:

I. PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH

1. Mức lương tối thiểu:

Mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 108/2010/NĐ-CP ngày 29/10/2010 của Chính phủ được áp dụng như sau:

- Vùng II gồm: Thành phố Vũng Tàu, huyện Tân Thành và thị xã Bà Rịa. Mức lương tối thiểu 1.200.000 đồng/tháng;

- Vùng III gồm các huyện: Châu Đức, Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc và huyện Côn Đảo. Mức lương tối thiểu 1.050.000 đồng/tháng;

- Từ ngày 01/7/2011, thành phố Vũng Tàu thuộc vùng I, mức lương tối thiểu 1.350.000 đồng/tháng.

2. Điều chỉnh chi phí nhân công, máy thi công:

Chi phí nhân công và chi phí máy thi công trong dự toán xây dựng công trình lập theo các bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được nhân với hệ số điều chỉnh nhân công (K_{NC}^{DC}) và máy thi công (K_{MTC}^{DC}) theo bảng sau:

BẢNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHI PHÍ NHÂN CÔNG, MÁY THI CÔNG

S T T	Loại đơn giá	Ký hiệu	Hệ số điều chỉnh			
			Vùng I	Vùng II	Vùng III	Côn Đảo
1	Đơn giá XDCT – Phần xây dựng; Phần lắp đặt	K_{NC}^{DC}	3,572	3,175	2,778	-
		K_{MTC}^{DC}	1,152	1,129	1,106	-
2	Đơn giá XDCT - Phần	K_{NC}^{DC}	3,572	3,175	2,778	4,356

	khảo sát xây dựng	K_{MTC}^{DC}	-	-	-	-
3	Đơn giá XDCT -- Phần sửa chữa	K_{NC}^{DC}	1,534	1,364	1,193	1,826
		K_{MTC}^{DC}	1,122	1,084	1,045	1,195
4	Đơn giá công trình bưu chính, viễn thông	K_{NC}^{DC}	1,534	1,364	1,193	1,826
		K_{MTC}^{DC}	1,122	1,084	1,045	1,194
5	Đơn giá XDCT huyện Côn Đảo -- Phần xây dựng; Phần lắp đặt	K_{NC}^{DC}	-	-	-	2,154
		K_{MTC}^{DC}	-	-	-	1,131

Ghi chú:

- Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công của bộ đơn giá xây dựng công trình huyện Côn Đảo chỉ áp dụng cho tới khi bộ đơn giá mới được công bố.

- Chi phí nhân công và chi phí máy thi công lập theo các bộ đơn giá, theo từng địa bàn chỉ được nhân với các hệ số điều chỉnh (K_{NC}^{DC}) và (K_{MTC}^{DC}) trên mà không được nhân thêm với các hệ số điều chỉnh trong đơn giá gốc.

3. Điều chỉnh do biến động của giá nhiên liệu, năng lượng:

Do giá nhiên liệu, năng lượng trong thời gian gần đây luôn có biến động dẫn đến việc thường xuyên phải điều chỉnh giá nhiên liệu, năng lượng trong chi phí máy thi công của dự toán xây dựng công trình. Về năng lượng, ngày 15/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ-TTg về điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường, theo đó từ 01/6/2011, thời gian điều chỉnh giá bán điện giữa hai lần liên tiếp tối thiểu là 03 tháng. Vì vậy, việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình khi có giá nhiên liệu, năng lượng biến động sẽ do các chủ đầu tư tự điều chỉnh căn cứ vào giá năng lượng và nhiên liệu cụ thể tại từng thời điểm lập hoặc điều chỉnh dự toán. Nguyên tắc tính bù như sau:

a) Bù giá điện:

Chủ đầu tư căn cứ vào giá điện cụ thể tại thời điểm lập dự toán để tính bù trực tiếp so với giá điện đưa vào tính trong đơn giá gốc. Các giá này đều được tính trước thuế. Mức bù được tính theo công thức:

Mức chênh lệch giá điện 01 kwh (đồng) = (bảng) Giá điện 01 kwh do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm điều chỉnh dự toán (đồng) – (trừ) giá điện trong đơn giá gốc.

b) Giá xăng dầu được tính bù theo công thức:

Mức chênh lệch giá 01 lít xăng, dầu = (bảng) [(Giá xăng, dầu tại thời điểm điều chỉnh dự toán – (trừ) lệ phí xăng, dầu – (trừ) phí lập quỹ bình ổn giá xăng, dầu) : (chia) 1,1] + (cộng) (lệ phí xăng, dầu + (cộng) phí lập quỹ bình ổn giá xăng, dầu) – (trừ) giá xăng, dầu đưa vào tính toán trong đơn giá gốc.

Trong đó:

- Lệ phí xăng dầu theo Quyết định số 03/2009/QĐ-TTg ngày 09/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ:

- + Xăng các loại: 1.000 đồng/lít;
- + Diezen: 500 đồng/lít;
- + Dầu hỏa: 300 đồng/lít;
- + Dầu mazút: 300 đồng/kg.

- Quỹ bình ổn giá xăng, dầu được trích lập theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Thông tư số 234/2009/TT-BTC ngày 09/12/2009 của Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế hình thành, quản lý và sử dụng quỹ bình ổn giá xăng, dầu mức 300đ/lít (hoặc kg).

Chi phí bù giá nhiên liệu, năng lượng bằng mức chi phí tính bù giá của 01 đơn vị nhiên liệu, năng lượng nhân với tổng hao phí của từng loại nhiên liệu, năng lượng (được xác định dựa vào định mức dự toán, bảng giá dự toán ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Phần chi phí bù giá nhiên liệu, năng lượng này được cộng vào chi phí máy thi công trong bảng tổng hợp kinh phí của dự toán.

4. Những chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán xây dựng công trình được tính theo các quy định hiện hành.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện hay tham khảo hướng dẫn này thuộc quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ. Tuy nhiên, các chủ đầu tư trong giai đoạn chuyển tiếp thực hiện việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình cần lưu ý những vấn đề sau:

1. Điều chỉnh chi phí nhân công và chi phí máy thi công do thay đổi mức lương tối thiểu cho những khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 được lập theo các bộ đơn giá đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc công bố, đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đối với công trình sử dụng đơn giá xây dựng công trình riêng thì chủ đầu tư căn cứ vào các chế độ, chính sách và đơn giá được Nhà nước cho phép áp dụng cho công trình và tiền lương tối thiểu mới để điều chỉnh dự toán.

2. Những dự án đầu tư xây dựng đang lập hoặc đã lập nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì tổng mức đầu tư được điều chỉnh phù hợp với chế độ tiền lương mới.

3. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện điều chỉnh lại dự toán xây dựng công trình, giá gói thầu trong trường hợp đã được phê duyệt nhưng chưa đấu thầu, chỉ định thầu hoặc chưa ký hợp đồng.

4. Điều chỉnh giá hợp đồng, thanh toán khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2011 theo nội dung và các điều kiện thỏa thuận đã ký kết trong hợp đồng giữa các bên. Đồng thời phải xem xét cụ thể các trường hợp sau:

- Chủ đầu tư phải đối chiếu với hợp đồng xây dựng đã ký kết, nếu công trình thi công đảm bảo tiến độ theo hợp đồng thì khối lượng thi công thực hiện từ ngày 01/01/2011 được điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn trên; Trường hợp trong hợp đồng các bên đã thỏa thuận không điều chỉnh giá trong suốt quá trình thực hiện, chủ đầu tư và nhà thầu có thể thương thảo bổ sung hợp đồng để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định;

- Công trình thi công không đảm bảo tiến độ theo hợp đồng vì lý do khách quan, bất khả kháng thì chủ đầu tư phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phép điều chỉnh dự toán đối với những khối lượng thực hiện từ 01/01/2011 theo hướng dẫn này;

- Trường hợp chậm tiến độ thi công vì lý do chủ quan thì khối lượng thi công bị chậm thực hiện từ 01/01/2011 sẽ không được điều chỉnh dự toán theo hướng dẫn này.

5. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn trên nếu dẫn đến vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư.

6. Đối với các công trình xây dựng chuyên ngành lập dự toán theo đơn giá chuyên ngành thì việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình từ ngày 01/01/2011 thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ, ngành chủ quản và các quy định khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định/.

Nơi nhận:

- TTTr Tỉnh ủy;
 - TTTr HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở: XD, CT, GTVT, NN&PTNN, KH&ĐT, TC;
 - Kho bạc NN BR-VT;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Các chủ đầu tư;
 - Lưu: VT, TH, X6.
- 01/7/2011



Trần Ngọc Thới